TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vũng Liêm, ngày 20 tháng 6 năm 2022

Số: 33/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc gải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 311/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị B** – sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp P, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Lê Thị B** là ông **Lê Tấn P**, sinh năm: 1976 (theo văn bản ủy quyền ngày 20/7/2020).

Địa chỉ: số A, đường B khóm H, thị trấn N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: 1. Ông **Lê Văn K** – sinh năm: 1966.

Địa chỉ: ấp P, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà **Lê Thị N** - sinh năm: 1959.

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà **Lê Thị Bé V** – sinh năm: 1956.

Địa chỉ: ấp Bến Có, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà **Lê Thị S** - sinh năm: 1962.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà **Lê Thị Q** – sinh năm: 1964.

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

4. Bà **Lê Thị Y** – sinh năm: 1969.

Địa chỉ: ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

5. Ông **Lê Văn T** – sinh năm: 1972.

Địa chỉ: ấp P, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người giám hộ cho ông **Lê Văn T** là bà **Lê Thị B** – sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp P, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn K được hưởng thừa kế đối với tách thửa 164 (tách 203), tờ bản đồ số 2(3), loại đất chuyên trồng lúa nước, diện tích 100.3m^2 (phần đất có vị trí gồm các cọc móc a, b, 3, c, a) và tách 164 (204), tờ bản đồ số 2(3), loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 101.6m^2 (phần đất có vị trí gồm các cọc móc 3, 4, 5, c, 3) cùng tọa lạc ấp Bà Đông, xã Trung Chánh, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Lê Văn Mẫn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 01/6/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm).

Bà Lê Thị S được hưởng thừa kế đối với tách thửa 104 (tách 203), tờ bản đồ số 2(3), loại đất chuyên trồng lúa nước, diện tích 772,5m^2, tọa lạc ấp Bà Đông, xã Trung Chánh, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Lê Văn Mẫn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (phần đất có vị trí gồm các cọc móc b, c, n, o, b) (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 01/6/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm).

Bà Lê Thị B được hưởng thừa kế đối với tách thửa 104 (tách 203), tờ bản đồ số 2(3), diện tích 117.2m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước (phần đất có vị trí gồm các cọc móc 11, 12, 13, 1, d, c, b, a, 11) và tách 104 (tách 203), tờ bản đồ số 2(3), diện tích 3.341.5m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước (phần đất có vị trí gồm các cọc móc c, d, 2, e, f, g, 4, 5, h, l, m, 6, 7, 8, 9, o, n, c), tách 104 (200), tờ bản đồ số 2(3), loại đất trồng cây lâu năm, diện tích 206.6m^2 (phần đất có vị trí từ cọc móc e, 3, 4, g, f, e), tách 104 (201), tờ bản đồ số 2(3), diện tích 200.0m^2 loại đất trồng cây lâu năm (phần đất có vị trí từ cọc móc 1, h, 6, m, 1) và tách 164 (tách 203), tờ bản đồ số 2(3), diện tích 3.2m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước (phần đất có vị trí gồm các cọc móc 1, 2, b, a, 1) cùng tọa lạc tại ấp Bà Đông, xã Trung Chánh, huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long do cụ Lê Văn Mẫn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 01/6/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm).

- Bà Lê Thị B được hưởng thừa kế đối với tách thửa 55 (tách 119), tờ bản đồ số 7(1), diện tích 2.221,6m^2 loại đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Bà Phận, xã Trung Chánh, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Lê Văn Mẫn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (phần đất có vị trí gồm các cọc móc 11, 12, 13, 15, 5, 6, 7,8,9, 10, 11) (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 27/4/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Vũng Liêm).

- Ông Lê Văn K được hưởng thừa kế một kỷ phần tại tách thửa 55 (tách 119), tờ bản đồ số 7(1), diện tích 739,2m^2 loại đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp Bà Phận, xã Trung Chánh, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long do cụ Lê Văn Mẫn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (phần đất có vị trí gồm các cọc móc 13, 14, 1, 2, 3, 4, 5, 15, 13) (kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 27/4/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện

Vũng Liêm).

* Chi phí khảo sát đo đạc và định giá tài sản: 11.071.000đ (Mười một triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn đồng). Bà Lê Thị B chịu 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng), ông Lê Văn K chịu 4.371.000đ (Bốn triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn đồng), bà Lê Thị S chịu 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Nhưng bà Lê Thị B đã tạm nộp 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) nên buộc ông Lê Văn K phải nộp 4.371.000đ (Bốn triệu ba trăm bảy mươi mốt nghìn đồng), bà Lê Thị S nộp 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) để hoàn trả lại cho bà Lê Thị B.

* Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn K tự nguyện nộp 8.456.000đ (Tám triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Bà Lê Thị B, bà Lê Thị S không phải nộp án phí do bà Lê Thị B bà Lê Thị S là người cao tuổi. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị S số tiền tạm ứng án phí 1.814.000đ (Một triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0008997 ngày 19/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Bà Lê Thị Y không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Y số tiền tạm ứng án phí 1.814.000đ (Một triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0008996 ngày 19/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Bà Lê Thị Q không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Q số tiền tạm ứng án phí 1.814.000đ (Một triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0008995 ngày 19/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lanh